

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HS-ST
Ngày 06 - 6- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Việt Hùng

Ông Nguyễn Phương Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồ Quế Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa: Ông Lê Tây Bắc- Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Văn T, sinh ngày 30 tháng 8 năm 1989. Nơi cư trú: ấp Hòa Th, xã Thạnh Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn) 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn B (chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ và con: không; tiền án: 03 lần: Ngày 16/6/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 03 năm tù về tội cố ý gây thương tích; Ngày 18 /11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích; Ngày 18 /11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành hình phạt xong ngày 16/01/2018; tiền sự: không; nhân thân: không ; bị bắt, tạm giam ngày 07 tháng 3 năm 2018 (Có mặt).

- Bị hại: Trương Thị Đ, sinh năm 1946 trú tại ấp Phú, xã Thạnh Q, huyện L H, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Đỗ Thị T, sinh năm 1963 trú tại ấp 2, xã Thanh Q, huyện L H, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

2. Dương Văn Đ, sinh năm 1967 trú tại ấp Long T, xã L P, huyện L H, tỉnh Vĩnh Long (Chết).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tại cáo trạng số 23/CT-VKS, ngày 14/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo Đỗ Văn T như sau: Đỗ Văn T sinh năm 1989, ấp Hòa Th, xã Thanh Q, huyện L H, tỉnh Vĩnh Long có 03 tiền án trong đó có 02 tiền án về tội Cố ý gây thương tích và 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xử phạt 01 năm 06 tháng tù. Ngày 16/01/2018 chấp hành xong bản án về địa phương.

Khoảng 08 giờ ngày 06/3/2018, Đỗ Văn T điều khiển xe mô tô biển số 64F6-3569 chạy ngang nhà Trương Thị Đ, sinh năm 1946 ấp Thanh Phú, xã Thanh Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo nhìn thấy 01 chông ghế nhựa màu xanh (loại ghế đôn cao 46 cm) để phía trước cửa nhà bà Đ. T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán để tiêu xài cá nhân. Bị cáo dừng xe lại nhìn thấy cửa rào bằng lưới B40 khóa cửa, cửa nhà trong khóa lại và quan sát xung quanh không có ai trông coi. T đi từ hướng cửa rào bên phải làm bằng tre (từ ngoài nhìn vào) đi đến chỗ để chông ghế nhựa để trước cửa nhà cặp hành lang. T lấy trộm chông ghế nhựa màu xanh gồm 14 cái đem ra trước đường để lên yên xe chở đi đến vừa phé liệu của Dương Văn Đ tại ấp Long T, xã L P, huyện L H, tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo gặp ông Đ nói bán 14 cái ghế nhựa của nhà bị cáo, do cần tiền xài nên đem bán, ông Đ hỏi bán bao nhiêu tiền, T nói bán 100.000đ, ông Đ kiểm tra 14 cái ghế rồi đồng ý mua với giá 100.000đ số tiền bán được bị cáo tiêu xài cá nhân hết. Khi phát hiện tài sản bị mất gồm 14 cái ghế nhựa bà Đ đã trình báo Công an. Ngày 07/3/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L H mời Đỗ Văn T về làm việc và thừa nhận Tán bộ hành vi trộm cắp tài sản.

Theo kết luận số 24/HĐ, ngày 12/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện L H thì: 14 cái ghế nhựa chiều cao mỗi cái ghế 46cm có tổng giá trị là 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận có trộm của bị hại 14 cái ghế màu xanh đã đem bán cho ông Dương Văn Đ số tiền 100.000đ để tiêu xài cá nhân. Chiếc xe mô tô biển số 64F6-3569 hiện nay Công an huyện Long Hồ đang giữ, chiếc xe này bị cáo cầm của Trần Biện Thế A ấp An Thuận, xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long nhưng Thế Anh không có đưa giấy tờ xe. Khi cầm Thế Anh nói xe của nhà cầm đỡ vài ngày chuộc lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân L H tham gia xét xử phân tích đánh giá vụ án và phát biểu quan điểm luận tội đã khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện L H truy tố bị cáo về Tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo mức án tù 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2018.

Còn bà Đỗ Thị T là cô ruột bị cáo, tự nguyện bồi thường cho bị hại 350.000đ, không yêu cầu gì nên không đặt ra để giải quyết.

Đối với Dương Văn Đ hiện nay đã chết nên không đặt ra để giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không đặt ra để giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô biển số 64F6-3569 hiện nay Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Long Hồ đang tạm giữ. Sẽ xử lý sau khi tìm được Trần Biện Thế A và Võ Hồng N.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử các hội thẩm nhân dân: Trần Văn Hưng, Nguyễn Thị Hồng Sen, Nguyễn Văn Trước và Lâm Hải Trung tại phiên tòa không thể dự được thay thế ông Nguyễn Phương Thanh và ông Lê Việt Hùng. Bị cáo và bị hại đồng ý ông Nguyễn Phương Thanh và Lê Việt Hùng tham gia Hội đồng xét xử cho phiên tòa hôm nay nên Tòa án tiếp tục phiên tòa.

[2] Khoảng 08 giờ ngày 06/3/2018 bị cáo Đỗ Văn T điều khiển chiếc xe mô tô biển số 64F6-3569 chạy ngang Trương Thị Đ, sinh năm 1946 ấp Thạnh Phú, xã Thạnh Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long có hành vi vào nhà bà Đ trộm 14 cái ghế nhựa màu xanh. Bị cáo đem bán cho ông Dương Văn Đ với số tiền 100.000đ để tiêu xài cá nhân. Khi phát hiện mất 14 cái ghế nhựa bà Đ đã trình báo công an. Ngày 07/3/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Long Hồ mời bị cáo về làm việc và bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của bị hại.

Theo kết luận số 24/HĐ, ngày 12/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện L H thì: 14 cái ghế nhựa có chiều cao mỗi cái ghế 46cm có tổng giá trị là 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng). Bị cáo mới chấp hành hình phạt tù xong ngày 16/01/2018, chưa xóa án tích mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Do đó bị cáo đã phạm tội “ Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo làm cho quần chúng nhân dân địa phương bất bình, xã hội lên án. Bị cáo có nhân thân xấu, đáng lẽ bị cáo mới chấp hành án xong, bị cáo phải biết hối cải để sau trở về hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Ngược lại bị cáo lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo.

Nhưng xét thấy bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi lại cho bị hại. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và gia đình bị cáo có công với cách mạng. Do đó nghĩ nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt là có cơ sở.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bồi thường nên không đặt ra để giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô biển số 64F6-3569 loại xe wave màu xanh nhãn hiệu Fimex số máy: LC152FMH01721151 số khung LGNXCHLX31010301158 hiện nay Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Long Hồ đang giữ, bị cáo khai là bị cáo cầm của Trần Biện Thế A ngụ ấp An Thuận, xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long nhưng không có giấy tờ. Hiện nay Trần Biện Thế A không có ở địa phương. Theo tra cứu của Phòng cảnh sát giao thông đường bộ và đường sắt công an tỉnh Vĩnh Long thì chủ xe đăng ký chiếc xe mô tô này là Võ Hồng N ngụ ấp Long Thuận A, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Kết quả xác minh tại công an xã Long Phước thì trong xã Long Phước không có ai tên Võ Hồng Nguyên. Do đó giao quan cảnh sát điều tra công an huyện Long Hồ tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô trên để giải quyết sau khi tìm được Trần Biện Thế Anh và Võ Hồng Nguyên.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu án phí 200.000đ.

Bà Đỗ Thị T là cô ruột bị cáo, tự nguyện bồi thường cho bị hại 350.000đ, không yêu cầu gì về khoản tiền này đối với bị cáo nên không đặt ra để giải quyết.

Ông Dương Văn Đ hiện nay đã chết nên không đặt ra để giải quyết.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/3/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không đặt ra để giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tiếp tục giao Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Long Hồ tạm giữ chiếc xe mô tô biển số 64F6-3569 loại xe wave màu xanh nhãn hiệu Fimex số máy: LC152FMH01721151 số khung LGNXCHLX31010301158. Sau khi tìm được Trần Biện Thế A và Võ Hồng N sẽ xử lý giải quyết theo thẩm quyền.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSNDH Long Hồ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Tấn Phong